

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2226/SKHĐT-KT ngày 30 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Cứng hóa công trình giao thông đến thôn (đường trục thôn; đường liên thôn; đường ngõ xóm; đường trục chính nội đồng - không áp dụng đối với các dự án, công trình giao thông từ huyện đến xã, liên xã);

2. Kiên cố hóa kênh mương nội đồng (những tuyến kênh mương do Ủy ban nhân dân xã quản lý);

3. Công trình thủy lợi nhỏ: Hồ trữ nước;

4. Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

5. Nhà văn hóa cấp xã;

6. Nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn (*nhà rông, nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, hội trường sinh hoạt văn hóa của đồng bào người kinh*);

7. Sân thể thao thôn, xã (*sân bóng đá, bóng chuyền...*);

8. Phòng học mầm non (*bao gồm nhà vệ sinh*) được xây ở các thôn (*điểm trường lẻ của thôn*);

9. Phòng học bậc tiểu học (*bao gồm nhà vệ sinh*) được xây dựng ở các thôn (*điểm trường lẻ của thôn*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, KGVX, NNTN, KTTH.<sub>PHD</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**